

Vai trò của mạng lưới xã hội hỗ trợ hoạt động sinh kế cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

(Nghiên cứu tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

Phan Thị Kim Dung

Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội; Trường Đại học Quy Nhơn

Tóm tắt: Mạng lưới xã hội có thể được coi như một nguồn lực quan trọng trong suốt quá trình sống của cá nhân. Một trong những vai trò đáng kể của mạng lưới xã hội đối với các cá nhân là giúp các cá nhân có cơ hội tìm kiếm việc làm cũng như có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Bài viết này trình bày về vai trò của mạng lưới xã hội, bao gồm gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng, bạn bè và các tổ chức xã hội, trong hỗ trợ hoạt động sinh kế cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển. Kết quả nghiên cứu cho thấy các mối quan hệ mạnh như gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng có vai trò tích cực hỗ trợ việc làm hàng ngày cho người phụ nữ bởi công việc của người phụ nữ gắn liền với công việc của các thành viên trong gia đình, họ hàng, xóm giềng. Các mối quan hệ yếu bao gồm bạn bè, đồng nghiệp và các tổ chức xã hội nổi bật với vai trò hỗ trợ tìm kiếm và chuyển đổi nghề nghiệp cho người phụ nữ trong gia đình làm nghề biển.

Từ khóa: Mạng lưới xã hội; Phụ nữ; Nghề biển; Gia đình; Họ hàng; Bạn bè; Hàng xóm láng giềng; Tổ chức xã hội.

1. Giới thiệu

Theo quan điểm xã hội học, mạng lưới xã hội (MLXH) là tập hợp liên kết giữa các cá nhân hay giữa các nhóm. Thông qua các mối liên hệ, cũng như quyền lợi và trách nhiệm chi phối các mối quan hệ đó, MLXH được sử dụng nhằm đạt được những mục đích nhất định. MLXH có thể được coi như là một nguồn lực quan trọng trong suốt quá trình sống của cá nhân. MLXH của cá nhân khác nhau về số lượng thành viên, tần suất tiếp xúc, mức độ gần gũi về địa lý, và thành phần. MLXH cung cấp các nguồn lực hỗ trợ có sẵn trong những lúc cần thiết (Lê Ngọc Hùng, 2003).

MLXH của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển là toàn bộ các quan hệ xã hội mà chị em đã thiết lập trong quá trình sống. Đó là các quan hệ như gia đình, họ hàng, láng giềng, bạn bè và tổ chức xã hội chính thức và phi chính thức... Thông qua các mối quan hệ trong MLXH này, phụ nữ sẽ nhận được những hỗ trợ cần thiết cho họ và gia đình. Phụ nữ trong các gia đình làm nghề biển là một nhóm xã hội có sinh kế phần lớn phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên ven bờ trong điều kiện nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt, thường là những việc làm tại chỗ mang tính chất thời vụ, không ổn định, thu nhập thấp và mang tính rủi ro cao. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho nhóm phụ nữ này cũng như gia đình họ dễ rơi vào vòng xoáy của sự nghèo khổ. Vấn đề này đặt ra câu hỏi làm thế nào để hỗ trợ người phụ nữ có hoạt động sinh kế ổn định, bền vững với thu nhập khá, góp phần xóa đói giảm nghèo. Việc phát huy vai trò của MLXH hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển được xem là một trong những giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề trên.

Dựa trên kết quả khảo sát định lượng với 400 phụ nữ trong gia đình làm nghề biển và các cuộc phỏng vấn sâu với 16 phụ nữ trong gia đình làm nghề biển tại 4 địa bàn ven biển là phường Hải Cảng, phường Đống Đa, xã Nhơn Lý và xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc đề tài nghiên cứu “Mạng lưới xã hội của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển - nghiên cứu trường hợp tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định”, bài viết trình bày các kết quả nghiên cứu về vai trò của MLXH hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển⁽¹⁾, trong đó bao gồm vai trò của gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng, bạn bè và các tổ chức xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong khi các mối quan hệ gia đình, họ hàng, hàng xóm láng giềng được xác định là các quan hệ mạnh⁽²⁾ thể hiện vai trò quan trọng trong hỗ trợ phụ nữ trong hoạt động nghề nghiệp hiện tại thì các mối quan hệ bạn bè, các tổ chức xã hội được xác định là các quan hệ yếu⁽³⁾ lại thể hiện vai trò hỗ trợ tìm kiếm, chuyển đổi

nghề nghiệp cho người phụ nữ trong gia đình làm nghề biển.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đặc điểm hoạt động sinh kế của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Sinh kế hiện tại của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

Khảo sát về các hoạt động sinh kế của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển hiện nay cho thấy phụ nữ tham gia khá đa dạng vào các loại hình sinh kế, nhưng tập trung chủ yếu vẫn là trong lĩnh vực ngư nghiệp (chiếm 63,5%). Ngư nghiệp vốn là nghề truyền thống của gia đình và việc người phụ nữ tham gia vào các hoạt động ngư nghiệp của gia đình vừa giúp duy trì nghề truyền thống vừa tăng thêm thu nhập cho gia đình. Trong số 63,5% phụ nữ hiện tham gia làm ngư nghiệp, có 30,3% phụ nữ đánh bắt thủy sản (đánh bắt gân bờ với phương tiện đánh bắt là thuyền nhỏ, lặn biển), 24,5% phụ nữ buôn bán thủy sản (các mặt hàng hải sản tươi và khô, chả cá, ruốc, nước mắm và các loại mắm, rong biển), 17,9% phụ nữ nuôi trồng thủy sản (tôm hùm giống, cá lồng bè, ốc hương), 14,7% phụ nữ làm dịch vụ thủy sản (cho thuê phương tiện, phục vụ du lịch), 9,8% thực hiện hoạt động khác (làm lưới lồng, đan thúng nhựa, lặn biển, chèo đò chở khách), chỉ có 2,9% phụ nữ chế biến thủy sản (cá cơm xuất khẩu, chả cá, ruốc và nước mắm truyền thống).

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có 9% phụ nữ tham gia hoạt động kinh doanh, buôn bán (chủ yếu là buôn bán nhỏ như tạp hóa, nước giải khát và kinh doanh nhà hàng, quán ăn), 7,5% làm lao động tự do (chủ yếu các công việc như sơ chế thủy sản, khuân vác thủy sản, chăm sóc thủy sản, may mặc),

Bảng 1. Nghề nghiệp của người phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

Nghề nghiệp	Độ tuổi										Tổng số	
	24-34		34-44		45-59		60-68					
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%		
Ngư nghiệp	35	57,4	74	63,8	133	69,3	12	38,7	254	63,5		
Nông nghiệp	0	0,0	0	0,0	1	0,5	1	3,2	2	0,5		
Công nhân	11	18,0	8	6,9	9	4,7	0	0,0	19	7,0		
Kinh doanh, buôn bán	3	4,9	14	12,1	16	8,3	3	9,7	36	9,0		
Công chức, viên chức	2	3,3	4	3,4	3	1,6	0	0,0	11	2,2		
Lao động tự do	7	11,5	13	11,2	7	3,6	3	9,7	30	7,5		
Không làm gì	3	4,9	3	2,6	23	12,0	12	38,7	41	10,2		

7% phụ nữ làm công nhân (các công ty giày da, nhà máy đóng lạnh, công ty du lịch). Chỉ có 2,2% phụ nữ là công chức, viên chức (chủ yếu là lãnh đạo địa phương và các hội, câu lạc bộ chính thức và không chính thức) và 0,5% phụ nữ làm nông nghiệp (chủ yếu là chăn nuôi lợn, gà).

Có đến 10,2% phụ nữ hiện không làm việc gì, trong đó có một số phụ nữ tuổi cao sức yếu không còn khả năng lao động, một số khác đang mang thai, mới sinh con chưa tham gia lao động được, một số nữa đang chờ làm thủ tục sang nước ngoài theo bảo lãnh của người thân. Điều đáng quan tâm là có một số phụ nữ dù đang ở độ tuổi lao động nhưng vẫn không tham gia bất cứ công việc nào, chỉ ở nhà làm nội trợ và chăm sóc các thành viên gia đình. Điều này không chỉ gây nên sự lãng phí về nguồn nhân lực trong gia đình mà còn là những rủi ro mà bản thân phụ nữ phải gánh chịu nếu có những biến cố nào đó không may xảy ra khiến người phụ nữ trở thành trụ cột chính của gia đình.

Thu nhập từ hoạt động sinh kế của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

Thu nhập của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển thể hiện theo trật tự sau: 5,8% có thu nhập trên 5 triệu đồng/tháng; 39,3% có thu nhập từ 2 triệu - dưới 5 triệu đồng/tháng; 37% có thu nhập từ 500 ngàn - dưới 2 triệu đồng/tháng; 7% có thu nhập dưới 500 ngàn đồng/tháng. Như vậy, phụ nữ trong gia đình làm nghề biển hiện nay có mức thu nhập vào loại trung bình so với mặt bằng thu nhập chung. Điều đáng quan tâm ở đây là thu nhập của phụ nữ phần lớn là từ hoạt động nghề biển, vì thế mang tính không ổn định do nghề này vốn phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết và chứa đựng nhiều rủi ro. Thông thường hàng năm nghề biển chỉ cho thu nhập ổn định chủ yếu vào từ tháng 1 đến tháng 6, sáu tháng còn lại rơi vào mùa mưa bão, các hoạt động nghề biển bị gián đoạn và đình đốn. Với nguồn thu nhập từ công việc như hiện tại bản thân người phụ nữ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Bảng 2. Thu nhập của người phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

Thu nhập	Số người trả lời	%
Không có thu nhập	44	11,0
Dưới 500 ngàn đồng/tháng	28	7,0
Từ 500 ngàn đồng - dưới 2 triệu đồng/tháng	148	37,0
Từ 2 triệu đồng - dưới 5 triệu đồng/tháng	157	39,3
Trên 5 triệu đồng/tháng	23	5,8
Tổng cộng	400	100,0

Bảng 3. Những khó khăn về việc làm của phụ nữ thuộc diện khảo sát trong 5 năm qua

Nghề nghiệp	Khu vực									
	Hải Cảng		Đồng Đa		Nhơn Lý		Nhơn Hải		Tổng số	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Bị mất việc làm	21	20,8	12	12,2	4	4,0	15	15,0	52	13,0
Công việc không ổn định, thu nhập thấp	54	53,5	73	74,5	77	76,2	61	61,0	265	66,2
Không có khó khăn	26	25,7	13	13,3	20	19,8	24	24,0	83	20,8
Tổng cộng	101	100,0	98	100,0	101	100,0	100	100,0	400	100,0

Khó khăn trong hoạt động sinh kế của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển

Kết quả khảo sát cho thấy phụ nữ trong gia đình làm nghề biển phần lớn vẫn đang tham gia làm ngư nghiệp, số còn lại làm công nhân, kinh doanh buôn bán, lao động tự do, công chức viên chức, nông nghiệp... Ở mỗi lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, lao động nữ vùng biển còn gặp nhiều khó khăn để duy trì và phát triển sinh kế của mình. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn phụ nữ trong gia đình làm nghề biển gặp khó khăn về việc làm, trong đó công việc không ổn định, thu nhập thấp được kể đến là chủ yếu (chiếm 66,2%), tiếp đến là bị mất việc làm (chiếm 13%). Kết quả này một lần nữa cho thấy việc tạo sinh kế ổn định và bền vững cho lao động nữ vùng biển hiện nay sẽ góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế gia đình và địa phương bởi phần lớn các phụ nữ này đang trong độ tuổi lao động.

2.2. Vai trò của mạng lưới xã hội hỗ trợ hoạt động sinh kế cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Vai trò của gia đình

Kết quả khảo sát cho thấy gia đình vẫn có vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ thuộc các gia đình làm nghề biển. Trong đó, vai trò của người chồng được kể đến nhiều nhất với tỷ lệ 82,3% (đáng kể là 58,2% và bình thường là 24,1%); tiếp đến là con trai chiếm 80,5% (đáng kể là 58,5% và bình thường là 22%) và con gái chiếm 70,3% (đáng kể là 38,7% và bình thường là 31,6%); cha mẹ hai bên và cháu ruột chiếm tỷ lệ ít hơn, lần lượt là 48,3% (đáng kể là 23,8% và bình thường là 24,5%) và 25,1% (đáng kể là 9,3% và bình thường là 15,8%) Quan sát tại các điểm nghiên cứu cho thấy do tính chất nặng nhọc và chứa đựng nhiều rủi

Bảng 4. Mức độ gia đình hỗ trợ việc làm cho người phụ nữ (%)

Gia đình	Mức độ hỗ trợ		
	Đáng kể/ nhiều	Bình thường	Ít/ không đáng kể
Cha mẹ (hai bên)	23,8	24,5	52,7
Chồng	58,2	24,1	17,6
Con trai	58,5	22,0	19,5
Con gái	38,7	31,6	29,7
Cháu ruột	9,3	15,8	74,9

ro của nghề biển nên hoạt động nghề nghiệp của phụ nữ thường không đơn lẻ mà gắn chặt với sự tham gia của các thành viên khác trong gia đình. Sự gắn bó giữa hai vợ chồng thể hiện rõ nhất khi cùng làm công việc đánh bắt gần bờ, trên một chiếc thuyền nhỏ, người chồng đánh bắt còn người vợ thu sản phẩm đánh bắt được. Hoặc người vợ cũng có thể lặn biển cùng chồng, sau đó cả hai đem sản phẩm đánh bắt được vào bờ và người vợ sẽ đem ra chợ bán hoặc bán trực tiếp cho thương lái. Trong hoạt động nuôi cá lồng bè, người phụ nữ đóng vai trò chính trong việc cho ăn, chăm sóc và bán cá còn các thành viên khác hỗ trợ việc canh gác và thu hoạch. Như vậy, có thể thấy, phụ nữ muốn làm tốt công việc của mình thì rất cần đến sự giúp đỡ của các thành viên khác trong gia đình. Sẽ rất khó khăn cho họ trong trường hợp sống đơn thân, không có con cái hoặc mất đi người chồng. Vì vậy, việc tạo điều kiện giúp đỡ cho phụ nữ đơn thân có được việc làm ổn định và phù hợp là yêu cầu cấp bách ở các địa phương vùng biển.

Vai trò của họ hàng

Họ hàng hai bên cũng có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ việc làm

Bảng 5. Mức độ họ hàng hỗ trợ việc làm cho người phụ nữ

Họ hàng	Mức độ hỗ trợ		
	Đáng kể/ nhiều	Bình thường	Ít/ không đáng kể
Anh, chị, em ruột và con cháu bên vợ	21,1	42,7	36,2
Anh, chị, em ruột và con cháu bên chồng	20,1	41,5	38,4
Bác, chú, cô, dì, cậu và con cháu bên vợ	5,9	34,1	60,1
Bác, chú, cô, dì, cậu và con cháu bên chồng	5,3	29,1	65,6
Họ hàng khác (chưa kể trên)	3,7	18,9	77,4

44 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 3, tr. 38-49

cho phụ nữ vùng biển bởi phần lớn sống gần gũi và thực hiện những công việc có liên quan. Sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong nghề nghiệp cũng góp phần giúp nhau vượt khó khăn để có được công việc ổn định. Nhiều phụ nữ còn cho rằng họ hàng không chỉ giúp việc làm hàng ngày mà thậm chí còn tạo công ăn việc làm cho họ. Vai trò của họ hàng bên phía người phụ nữ và họ hàng bên chồng khác nhau không đáng kể. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa họ hàng ruột và họ hàng khác, cụ thể: sự hỗ trợ của họ hàng ruột của người phụ nữ và họ hàng ruột bên chồng chiếm lần lượt là 63,8% (đáng kể là 21,1% và bình thường là 42,5%) và 61,6% (đáng kể là 20,1% và bình thường là 41,5%), nhiều hơn so với sự hỗ trợ của họ hàng khác của người phụ nữ và họ hàng khác bên chồng, lần lượt là 40% (đáng kể là 5,9% và bình thường là 34,1%) và 34,4% (đáng kể là 5,3% và bình thường là 29,1%).

Vai trò của bạn bè, hàng xóm láng giềng

Nếu như các thành viên trong gia đình và họ hàng hai bên được kể đến như là nguồn hỗ trợ việc làm ăn, sản xuất kinh doanh thì những mối quan hệ bên ngoài gia đình được biết đến như là nguồn thông tin việc làm cũng như tìm kiếm việc làm cho người phụ nữ; trong đó phải kể đến vai trò của hàng xóm láng giềng, bạn bè các tổ chức xã hội:

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy bạn bè giúp đỡ việc làm cho phụ nữ nhiều hơn hàng xóm giúp đỡ. Theo đó, tỷ lệ giúp đỡ ở mức đáng kể từ bạn bè thân chiếm 18% và bạn bè không thân là 10,5% so với hàng xóm sống cạnh nhà chiếm 4,6% và hàng xóm khác là 0,9%. Thông tin thảo luận nhóm phụ nữ làm nghề nghiệp cho biết, bạn bè chủ yếu là những người làm cùng nghề với người phụ nữ như bán cá, vá lưới, chế biến cá khô, rong biển, làm nước mắm...

“Ngày trước tôi chỉ ở nhà không làm gì, chủ yếu phụ thuộc vào tiền chồng và con trai đi biển nhưng cũng bấp bênh. Một người bạn của tôi đang bán cá ở chợ Hải Cảng đã thuê giúp tôi một chỗ bán ở chợ và chỉ cách buôn bán nên giờ tôi có

Bảng 6. Mức độ bạn bè, hàng xóm láng giềng giúp đỡ việc làm

Bạn bè	Mức độ hỗ trợ		
	Đáng kể/ nhiều	Bình thường	Ít/ không đáng kể
Bạn bè thân	18,0	18,9	63,2
Bạn bè không thân	10,5	24,5	65,0
Hàng xóm sống gần nhà	4,6	35,3	60,1
Hàng xóm khác	0,9	9,9	89,2

công việc bán cá ổn định hơn 3 năm nay rồi, gia đình không còn khó khăn nữa" (nữ, 55 tuổi, bán thủy sản).

"Tôi tìm được việc làm tại công ty gỗ Phú Tài với mức lương ổn định trên 4 triệu đồng/tháng là nhờ vào bạn học cùng phổ thông giới thiệu, và bản thân cũng đã giúp giới thiệu cho 4 phụ nữ khác có việc làm tại công ty này" (nữ, 28 tuổi, công nhân).

Có thể thấy từ vị trí được giúp đỡ, phụ nữ đã có thể chuyển sang vị trí "bắc cầu" để giúp đỡ lại cho những phụ nữ khác có được việc làm như mình. Những phụ nữ làm kinh doanh du lịch cũng khẳng định một cách chắc chắn nếu làm du lịch mà đơn độc một mình thì không thành công, phải có liên kết với nhau thì mới hiệu quả.

"Trước đây chỉ có vài ba phụ nữ trong xóm làm du lịch thôi, bây giờ phụ nữ cả xóm tôi cùng làm du lịch, chủ yếu là phục vụ khách đi tham quan, ăn uống, nghỉ ngơi... vì vậy phải hỗ trợ nhau để có thể phục vụ khách tốt nhất" (nữ, 50 tuổi, dịch vụ thủy sản).

Như vậy, việc duy trì và phát triển các mối quan hệ bạn bè, hàng xóm không chỉ giúp đời sống tinh thần của phụ nữ trong gia đình làm nghề biển thêm phong phú mà còn là nguồn hỗ trợ việc làm rất quan trọng.

Ngoài việc được bạn bè, hàng xóm chủ động giúp đỡ tìm kiếm việc làm, chính bản thân họ là người chủ động tham gia tìm việc làm; và khi có được việc làm họ cũng chủ động kết nối với các đầu mối khác để mở rộng MLXH của mình:

"Các mặt hàng đồ khô hải sản của gia đình trước đây chỉ bán cho dân địa phương giờ tôi chủ động đem bán cho các đại lý chuyên cung cấp hải sản khô ở trong thành phố" (nữ, 45 tuổi, buôn bán thủy sản).

"Để có khách du lịch ổn định, tôi đã chủ động liên hệ với hướng dẫn viên du lịch để họ đưa khách về cho tôi và tôi sẽ trả phí cho họ" (nữ, 60 tuổi, dịch vụ thủy sản).

Có thể nhận thấy rằng phụ nữ trong gia đình làm nghề biển đã mở rộng mạng lưới xã hội của mình nhờ tham gia vào các lĩnh vực việc làm đa dạng như hiện nay, qua đó cho thấy được sự tự tin, năng động và sáng tạo của họ.

Vai trò của các tổ chức xã hội

Bên cạnh sự giúp đỡ của bạn bè, hàng xóm, phụ nữ trong gia đình làm nghề biển còn nhận được sự hỗ trợ đắc lực về việc làm từ các tổ chức xã hội. Có thể nói đó là nhiệm vụ chính của một số tổ chức xã hội hiện nay khi chính sách hỗ trợ việc làm của Nhà nước cho lao động nữ đang được

Bảng 7. Mức độ các tổ chức xã hội hỗ trợ việc làm cho phụ nữ

Tổ chức xã hội	Mức độ hỗ trợ		
	Đáng kể	Bình thường	Không đáng kể
Tổ chức chính trị và xã hội			
Đảng	6,0	1,9	97,5
Mặt trận tổ quốc	1,2	2,5	96,3
Chính quyền địa phương	2,2	11,8	86,1
Đoàn thanh niên	4,0	5,	91,0
Hội Phụ nữ	43,0	26,3	30,7
Các Hội khác (Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Nông dân...)	1,5	4,3	94,1
Tổ chức xã hội tự nguyện			
Hội nghề nghiệp	46,7	28,8	24,5
Hội đồng hương, đồng ngũ	0,6	2,8	96,6
Hội tín ngưỡng, tôn giáo	0,0	0,6	99,4
Câu lạc bộ văn nghệ	0,3	0,3	99,4

triển khai trên cả nước. Một số tổ chức xã hội tại các địa phương khảo sát đã đưa hoạt động hỗ trợ vào chương trình hành động của họ nhằm phát huy những đóng góp của các chị em vào kinh tế địa phương. Đi đầu cho hoạt động hỗ trợ này chính là Hội Phụ nữ các địa phương với tỷ lệ là 69,3% (đáng kể là 43% và bình thường là 26,3%). Cụ thể, Hội đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp tích cực và hiệu quả nhằm góp phần tạo việc làm có thu nhập ổn định cho các chị em phụ nữ. Hội cũng phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội, thông qua nhiều hình thức hỗ trợ vốn vay, hàng năm giúp hàng nghìn phụ nữ có việc làm, tăng gia sản xuất, buôn bán nhỏ, qua đó tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Song song với hỗ trợ nguồn vốn, Hội còn hỗ trợ kỹ thuật chuyển đổi mô hình khai thác thủy sản bền vững thông qua các khóa tập huấn; phối hợp với các trường đào tạo nghề, phối hợp với các trung tâm giới thiệu việc làm và các doanh nghiệp giới thiệu việc làm cho hàng nghìn chị ở các khu công nghiệp; xây dựng các mô hình muối chượp, mô hình đan vá lưới, mô hình ngư lưới cụ... trong đó, mô hình đan vá lưới đã tạo được việc làm cho nhiều lao động nữ với mức thu nhập ổn định trên 2 triệu đồng/người/tháng, thu hút nhiều phụ nữ tham gia.

“Mình ở biển thì làm nghề này, ngày thu nhập 75 – 80 ngàn, có lưới là vá cả tháng, có khi làm quanh năm luôn. Lưới rách nhiều thì vá nhiều, rách ít thì vá ít. Nghề này phù hợp lại ổn định công việc, gần nhà gần cửa, ở nhà được nuôi con lại nhàn rỗi” (nữ, 49 tuổi, lao động tự do).

Chia sẻ thêm về mô hình này, chủ tịch Hội Phụ nữ các địa phương cho biết:

“Trước đây chị em phụ nữ đa phần làm nghề biển, vào thời điểm biển động không có việc làm. Nhận thấy khó khăn này nên Hội Phụ nữ xã đã chủ động đề xuất thành lập mô hình đan lưới với mỗi tổ hợp từ 12-15 người. Chị em ai cũng phấn khởi vì có việc làm tại chỗ, không phải đi xa, lại đảm bảo ngư cụ cho chồng con yên tâm bám biển” (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Nhơn Lý).

“Nghề đan lưới thứ nhất là vừa hỗ trợ kinh tế cho gia đình, thứ hai là hậu thuẫn cho chồng. Chị em hội viên phụ nữ mà có chồng đi biển, sau khi đi biển về thì chị em chủ động tự mình làm lưới vá lưới được chứ không phải phụ thuộc vào doanh nghiệp phải đi thuê” (Chủ tịch Hội Phụ nữ phường Hải Cảng).

Bên cạnh đó, một số địa phương cũng đưa ra sáng kiến thành lập câu lạc bộ phụ nữ phát triển kinh tế làm dịch vụ thu mua, chế biến hải sản và đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhiều hội viên. Nhiều lao động nữ, nhất là hội viên phụ nữ nghèo, đã tham gia vào việc làm nước mắm hoặc chế biến thủy sản với mức thu nhập khoảng 1,2 triệu đồng/người/tháng, bảo đảm cho người lao động có việc làm ổn định quanh năm, tránh được tình trạng nhàn rỗi vào vụ đông như nhiều vùng biển khác.

Hội nghề cá tại các địa phương cũng thể hiện rõ vai trò của mình trong việc hỗ trợ việc làm cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển với tỷ lệ 75,5% (đáng kể là 46,7% và bình thường là 28,8%). Nhờ vào Hội nghề cá nên phụ nữ làm ngư nghiệp có thể vay thêm vốn để mở rộng việc làm ăn của mình. Hội cũng chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hội viên; lập ra các mô hình nghề biển mới trong đó chú trọng đến lực lượng lao động nữ của địa phương. Cụ thể, Hội tổ chức ra mắt Hợp tác xã Dịch vụ Du lịch Thủy sản Nhơn Hải có vốn điều lệ hoạt động ban đầu 220 triệu đồng. Hợp tác xã kinh doanh chủ yếu các ngành nghề chính như: nuôi trồng thủy sản; bán lẻ và bán buôn các mặt hàng thủy sản; vận tải hành khách ven biển; dịch vụ lưu trú; kinh doanh hàng lưu niệm du lịch... Đây là cơ hội để phát triển du lịch cộng đồng, tạo việc làm cho phụ nữ chuyển đổi nghề, giảm cường lực khai thác nguồn lợi thủy sản ven bờ. Tại phường Đống Đa, Hội Nghề cá mới đưa vào hoạt động khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại đảo 1A Bắc sông Hà Thanh, rộng 4,17 ha gồm các ngành nghề: cơ khí đóng tàu thuyền, nâng cấp cải hoán tàu thuyền, mua bán ngư cụ, đá lạnh, dịch vụ ăn uống, thực phẩm... Các cơ sở này đi vào hoạt động sản xuất đã giải quyết việc làm cho hơn 500 lao động, trong đó lao động nữ chiếm hơn một nửa.

Lý thuyết mạng lưới xã hội đã cho thấy, MLXH có cơ chế “bắc cầu” quan hệ từ người này đến người kia, từ đầu mối này đến đầu mối khác. Cơ chế “bắc cầu” này cũng được thực hiện thông qua các mối quan hệ trung

gian giới thiệu hoặc cung cấp thông tin việc làm. Nguồn thông tin được luân chuyển từ đầu mối này sang đầu mối khác. Kết quả là những người có nhu cầu tìm việc làm có cơ hội tìm được việc làm phù hợp. Kết quả khảo sát của nghiên cứu cũng cho thấy điều này. Phụ nữ ngoài việc nhận được sự giúp đỡ việc làm từ những người bạn, bản thân họ cũng trở thành đầu mối trung gian đem cơ hội việc làm đến những người khác. Hơn nữa, lý thuyết “sức mạnh của các mối quan hệ yếu” của M. Granovetter (1973) cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các mối quan hệ yếu trong mạng lưới xã hội trong việc hỗ trợ việc làm cho các cá nhân (dẫn theo Lê Minh Tiến, 2006). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy vai trò quan trọng của mối quan hệ bạn bè, các tổ chức xã hội trong hỗ trợ việc làm cho phụ nữ trong gia đình làm nghề biển.

Vai trò của các công ty, doanh nghiệp

Nghiên cứu cho thấy ngoài các thành phần của MLXH như trên còn phải kể đến sự tham gia của các công ty, nhà máy, doanh nghiệp... đang hoạt động tại các địa bàn và bên ngoài địa bàn ở nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu là chế biến thủy sản, đông lạnh, giày da, may mặc, du lịch.... Các công ty, doanh nghiệp này hiện có nhu cầu về lao động rất lớn, việc ưu tiên tuyển dụng lao động tại chỗ ở địa phương là một trong những giải pháp giúp giải quyết vấn đề về nguồn lao động. Đó cũng là cơ hội việc làm cho lực lượng lao động nữ có trình độ, có tay nghề cũng như giúp đào tạo tay nghề cho lao động nữ chừa qua đào tạo để họ có việc làm ổn định. Lao động nữ được tiếp cận với việc làm là do các công ty, doanh nghiệp trực tiếp tuyển dụng.

“Tập đoàn FLC đã cử người đến xã tôi ở và tuyển dụng rất nhiều lao động nữ làm nhân viên phục vụ cho khu nghỉ dưỡng, tôi cũng được tuyển trong đợt đó...”
(nữ, 39 tuổi, công nhân).

Một số phụ nữ tìm được việc làm thông qua khâu trung gian giới thiệu là các tổ chức xã hội, các quan hệ khác trong MLXH của mình:

“Tôi đọc được thông báo tuyển dụng nhân sự cho công ty gỗ Mỹ Tài được dán ở bảng tin của Uỷ ban xã, tôi được cán bộ ở đó hướng dẫn để đi xin việc ở công ty này...” (nữ, 31 tuổi, công nhân).

Hiện tại khu công nghiệp Nhơn Hội đã được hoàn thiện về hạ tầng cơ sở, một số doanh nghiệp, công ty đã hoạt động và nhiều công ty, doanh nghiệp đang trong quá trình xây dựng, dự báo sẽ cần một lực lượng khá lớn lao động tại đây. Với lợi thế là các địa phương gần với khu công nghiệp này, phường Đống Đa, xã Nhơn Lý và xã Nhơn Hải là những nơi có thể cung ứng số lượng lớn lao động mà khu công nghiệp cần. Phụ nữ trong gia đình

làm nghề biển càng có nhiều cơ hội để chuyển đổi nghề nghiệp của mình nếu được tuyển dụng vào lực lượng lao động tại khu công nghiệp này.